TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:484/2019/DS-ST
Ngày: 28-11-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh.

2. Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Lê Phan Mỹ Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 284/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 309/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 234/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đỗ Trung H, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Số 51A đường 213, ấp A, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Đào Anh P, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 8, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nộp ngày 11/02/2019, lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đỗ Trung H trình bày:

Ngày 16/8/2018, ông Đỗ Trung H có cho ông Đào Anh P vay số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, thời hạn 03 tháng. Ông H và ông P có lập hợp đồng vay tiền tại Văn phòng Công chứng Tân Quy.

Đã hết thời hạn vay nhưng đến nay ông P chưa trả tiền cho ông H. Ông H xác định khoản tiền ông P nợ là tài sản riêng của ông H và cho riêng ông P vay. Ông chỉ khởi kiện đối với cá nhân ông P.

Ông H yêu cầu Tòa án buộc ông P phải trả cho ông số tiền vốn 60.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 16/8/2018 đến nay là 3.600.000 đồng. Tổng cộng ông H yêu cầu ông P trả 63.600.000 đồng.

Ngày 22/10/2019 và tại phiên tòa hôm nay, ông H chỉ yêu cầu ông P trả số tiền 60.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Ông P phải thanh toán một lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 18/10/2019, Bà Hoàng Trần Lan N trình bày, bà là vợ của ông Đỗ Trung H, bà xác định số tiền ông H cho ông P vay là tiền riêng của ông H, không liên quan đến bà nên bà đề nghị không tham gia tố tụng.

Đối với bị đơn ông Đào Anh P dù đã được Tòa án nhân dân huyện Củ Chi tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông P vẫn không đến Tòa để giải quyết vụ kiện và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án nên Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông P để Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án; về việc xác định tư cách tham gia tố tụng; về việc xác minh, thu thập, giao nhận chứng cứ cũng như về trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát và cho đương sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án dù đã được Tòa án triệu tập.

Về nội dung, chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Đào Anh P phải trả lại 60.000.000 đồng cho ông Đỗ Trung H, đình chỉ phần yêu cầu buộc ông P phải trả 3.600.000 đồng tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện nộp ngày 11/02/2019, nguyên đơn ông Đỗ Trung H yêu cầu Tòa án buộc ông Đào Anh P trả số tiền 60.000.000 đồng theo hợp đồng vay tiền ngày 16/8/2018. Đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại tổ 8, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35,

điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Đào Anh P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà nhưng tại phiên toà hôm nay vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bà Hoàng Trần Lan N là vợ của ông Đỗ Trung H, bà xác định số tiền ông H cho ông P vay là tiền riêng của ông H, không liên quan đến bà nên bà đề nghị không tham gia tố tụng, yêu cầu này của bà N là phù hợp.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Đỗ Trung H yêu cầu ông Đào Anh P có trách nhiệm trả cho ông số tiền vay theo hợp đồng vay tiền ngày 16/8/2018 là 60.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét số tiền ông H cho ông P vay 60.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông P không thanh toán đúng thỏa thuận. Việc ông P không trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông H, vi phạm Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Như vậy yêu cầu ông P trả tiền nợ vay nêu trên của ông H là có cơ sở để chấp nhận.

Đối với số tiền lãi 3.600.000 đồng, do ông H rút lại yêu cầu này, do đó Hội đồng xét xử cần đình chỉ đối với yêu cầu về tiền lãi là phù hợp.

[4] Xét đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đào Anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho ông H, đồng thời hoàn lại cho ông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 58, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Khoản 2 Điều 244, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Đỗ Trung H.

Buộc ông Đào Anh P phải thanh toán cho ông Đỗ Trung H số tiền đã vay 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

Thi hành ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Trung H đối với ông Đào Anh P về số tiền lãi là 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm giao tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đào Anh P phải chịu án phí 3.000.000 (ba triệu) đồng;

Hoàn lại cho ông Đỗ Trung H số tiền tạm ứng án phí 1.590.000 (một triệu năm trăm chín mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0025550 ngày 04/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND H. Củ Chi;
- CCTHA DS Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Quang Định